

QUY TRÌNH KỸ THUẬT CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG GÀ LAI HƯƠNG TRÚNG HA (VCN/TP-HA01 VÀ VCN/TP-HA02)

A. GIỚI THIỆU GIỐNG GÀ HA

* Nguồn gốc: Trung tâm Nghiên cứu gia cầm Thụy Phương chọn tạo

* Đặc điểm ngoại hình:

- Gà mái: Lông màu hoa mơ đen đốm trắng và cườm cổ trắng, chân chì.

- Gà trống: lông màu hoa mơ đen đốm trắng, cổ trắng, đuôi màu đen. Mào cờ, tích tai phát triển có màu đỏ tươi, chân chì.

* Chỉ tiêu năng suất gà bố mẹ:

- Khối lượng cơ thể gà mái lúc 19 tuần tuổi: 1,38 – 1,48kg.

- Khối lượng cơ thể gà trống lúc 19 tuần tuổi: 1,80 – 1,90kg.

- Tuổi đẻ quả trứng đầu: 18 - 19 tuần tuổi

- Năng suất trứng/mái/năm : 225 - 235 quả/mái.

- Khối lượng trứng : 47 – 49 g.

- Tỷ lệ lòng đỏ: 30-32%

- Vỏ trứng có màu trắng hồng, chất lượng trứng thơm ngon

- Tỷ lệ phôi: 96-98%

- Tỷ lệ nở/tổng trứng ấp: 83-85%

B. QUY TRÌNH KỸ THUẬT CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG GÀ HA

1. Chuẩn bị chuồng trại chăn nuôi

- Chuồng nuôi gà HA có thể được thiết kế theo kiểu chuồng nuôi nền, nuôi sàn.
- Tùy thuộc vào điều kiện kinh tế gia đình, diện tích mặt bằng mà có thiết kế cụ thể cho phù hợp.

- Không xây chuồng gà chung với chuồng gia súc, gia cầm khác

- Nền chuồng được lát xi măng, đảm bảo thoát nước tốt và dễ làm vệ sinh tiêu độc. Nếu nuôi sàn thì sàn phải chắc chắn, bằng phẳng, đảm bảo phân gà không nằm lại trên sàn.

- Mái chuồng được lợp bằng ngói hoặc lá tranh đảm bảo chắc chắn và che mưa, che nắng tốt. Mái chuồng nên lợp qua vách chuồng 1m để tránh mưa hắt làm ướt nền chuồng.

- Xung quanh chuồng xây tường lửng cao khoảng 40cm, bên trên căng lưới thép cao 1,8 - 2,0m hoặc làm bằng nan tre, đảm bảo độ thông thoáng tốt và có đủ ánh sáng tự nhiên chiếu vào trong chuồng.

- Xung quanh chuồng có hệ thống rèm che, có thể điều chỉnh linh hoạt để giữ ấm cho gà vào mùa đông và che nắng, che mưa khi cần thiết.
- Có hồ sát trùng trước cửa chuồng.
- Xung quanh chuồng nuôi cách chuồng tối thiểu 5m phải bằng phẳng, quang đãng, sạch sẽ không bị đọng nước.
- Vườn chẵn thả phải có cây bóng mát, đảm bảo thoát nước tốt.
- Xung quanh khu vực chẵn nuôi được xây tường bao hoặc rào kín không cho người và gia súc, gia cầm khác qua lại.

Lưu ý: Trước khi nuôi gia cầm phải tẩy rửa vệ sinh toàn bộ chuồng trại và khu vực chẵn nuôi, phun thuốc sát trùng, quét vôi trắng nền chuồng, tường và hành lang chuồng nuôi, để khô và phun lại lần cuối trước khi thả gia cầm vào nuôi 1 ngày. Sau khi phun 5 giờ mở cửa cho thông thoáng bay hết mùi rồi mới cho gà vào. Nếu khu đã chẵn nuôi thì phải có thời gian để trống chuồng ít nhất là 2 tuần (sau khi đã dọn rửa phun khử trùng và quét vôi) thì mới đưa gia cầm vào nuôi.

2. Trang thiết bị và dụng cụ chẵn nuôi

*** Rèm che**

- Làm bằng vải bạt, bao tải dứa...sử dụng để che kín phía bên ngoài chuồng nuôi, nhằm bảo vệ cho đàn gà tránh được gió rét, mưa bão và giữ ấm cho gà con.

*** Quây gà**

- Sử dụng cốt quây với chiều cao 50cm, đường kính 2 – 2,5m (nuôi úm được từ 300 - 350 con).

*** Thiết bị sưởi**

- Dùng chụp sưởi bằng gas, bóng hồng ngoại, bóng điện, lò sưởi điện. Có thể dùng bếp đốt củi hoặc đốt trấu để sưởi cho gà tuy nhiên cần lưu ý có ống hút khói độc ra ngoài.

*** Chất độn chuồng**

- Dùng vỏ bào, trấu hoặc rơm rạ cắt ngắn. Hiện nay trấu được dùng phổ biến nhất.
- Yêu cầu chất độn chuồng phải khô ráo, tơi xốp và không có nấm mốc.

*** Máng ăn**

- Gà con ở tuần tuổi đầu dùng khay tôn hoặc mẹt tre để cho ăn, khay có thể hình tròn, hình vuông hoặc hình chữ nhật.

- + 100 gà/khay có kích thước 70cm x 70cm x 3cm
- + 75 gà/khay có kích thước 60cm x 70cm x 3 cm
- + 50 gà/khay (mẹt) có đường kính 50cm

- Máng ăn tròn P50 bằng tôn hoặc bằng nhựa hoặc máng ăn dài bằng tôn dùng cho gà sau 3 tuần tuổi.

Khi dùng máng treo cần phải thường xuyên điều chỉnh độ cao ngang lưng gà để gà ăn dễ dàng và tránh bị rơi vãi thức ăn.

*** Máng uống**

- Dùng máng uống tròn bằng nhựa dung tích 1 - 2 lít cho gà con 1 - 2 tuần tuổi.

- Gà con sau 3 tuần tuổi, dùng máng dài thủ công bằng tôn, nhựa hoặc máng tròn bằng nhựa dung tích 6 - 8 lít

*** Ổ đẻ:**

Ổ đẻ có thể bằng gỗ hoặc tôn, được thiết kế 1 hoặc 2 tầng, mỗi tầng tầng 2 - 4 ngăn. Mỗi ngăn rộng 30-35 cm, sâu 30-40. cm, cao 35-40 cm dùng cho 6 - 8 gà mái/ổ

Lưu ý:

- Sau mỗi đợt nuôi hoặc trước khi sử dụng trang thiết bị, dụng cụ chăn nuôi cho một đàn gà mới cần phải cọ rửa, sát trùng kỹ lưỡng.

- Mọi trang thiết bị, dụng cụ chăn nuôi phải sẵn sàng và được chuyển vào chuồng nuôi trước khi nhận gà từ 2 - 3 ngày.

3. Thức ăn nuôi gà

- Thức ăn nuôi gà lai hướng trứng HA có thể là sử dụng thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh của các Hãng cám hoặc sử dụng cám đậm đặc phối trộn với các nguyên liệu sẵn có ở địa phương (ngô, thóc, cám gạo....) nhưng phải đảm bảo chế độ dinh dưỡng theo các giai đoạn tuổi và không được ôi, mốc.

- Chế độ dinh dưỡng nuôi gà HA

Tuần tuổi \ Thành phần	0 - 4	5 - 9	10 - 15	16 - 19	20 - 42	> 42
Protein (%)	21	19	15,5	16,5	17,5	16,5
Năng lượng (kcal/kg)	2900	2850	2700	2750	2750	2750
Canxi (%)	1,1	1,0	1,0	2,6	3,3	4,4
Phot pho (%)	0,7	0,7	0,6	0,65	0,7	0,65
Lizin (%)	1,2	1,0	0,8	0,9	1,0	0,7
Methionin (%)	0,5	0,5	0,4	0,4	0,45	0,35

4. Chăm sóc nuôi dưỡng

4.1. Chọn gà giống

** Chọn gà giống lúc 01 ngày tuổi*

Chọn những con gà lông bông, bụng gọn, thon nhẹ rốn kín, mắt to tròn sáng và nhanh nhẹn, chân bóng cứng cáp không dị tật đi lại bình thường, mỏ khép kín. Có màu lông đặc trưng của giống và khối lượng đảm bảo theo tiêu chuẩn giống (32 - 33g/con).

* Chọn gà giống lúc 19 tuần tuổi

+ Đối với con mái: chọn những cá thể nhanh nhẹn, đầu: tròn, nhỏ; mắt: to, sáng; mỏ: bình thường; mỏ và tích tai: đỏ tươi; thân hình: cân đối; bụng: phát triển, khoảng cách giữa phần cuối xương lườn hái và xương háng rộng; chân: sáng bóng; lông: sáng, bóng, mượt.

+ Đối với con trống: Chọn những cá thể khoẻ mạnh nhanh nhẹn, bộ lông phát triển, màu và tích tai to màu đỏ tươi, hai chân chắc chắn cân đối, không dị tật về ngón, dáng đứng tạo với mặt nền chuồng một góc 45⁰. Tỷ lệ trống được giữ lại 11% so với mái. Sau đó sẽ loại thải dần trong quá trình khai thác trứng giống để đạt tỷ lệ trống so với mái khoảng 9 -10%.

4.2. Úm gà:

- Trước khi gà về 2 h quây úm phải được sưởi ấm đảm bảo nhiệt độ trong quây 32 – 33⁰C. Mỗi quây có đường kính 2 – 2,5m nuôi úm 300 - 350 con, phía trên quây được đậy bằng cót lá, bìa catton hoặc những chất liệu không phải bằng ni lông mà giữ được nhiệt. Từ ngày thứ 5 - 7 nới dần quây để gà đi lại, vận động dễ dàng (mùa hè có thể bỏ quây từ ngày 14 để gà con được vận động).

- Chuồng úm phải được che chắn kín tránh gió lùa.

4.3. Nhiệt độ:

- Giai đoạn úm gà con, điều chỉnh nhiệt độ tại quây úm bằng quan sát phản ứng của gà đối với nhiệt độ:

+ Nếu gà tập trung chụm vào gần nguồn nhiệt tức là không đủ nhiệt, gà bị lạnh, cần phải bổ sung thêm bóng tạo nhiệt hoặc hạ thấp dây treo bóng đến khi gà tản đều khắp quây là được.

+ Nếu gà tản xa nguồn nhiệt nháo nhác, khát nước, há mỏ để thở gà bị quá nóng cần giảm bớt bóng tạo nhiệt hoặc treo cao bóng đến khi gà tản đều khắp quây.

+ Nếu gà chụm lại một phía có thể bị gió lùa

+ Khi đủ nhiệt gà vận động ăn uống bình thường, nghỉ tản đều khắp quây.

- Giai đoạn sinh sản: Nhiệt độ chuồng nuôi tối ưu từ 21-28⁰C. Về mùa hè nhiệt độ tăng cao phải bổ sung quạt mát và tăng cường nước uống.

4.4. Mật độ:

- Mật độ giai đoạn gà con (0-9 tuần tuổi) đảm bảo 15 -20 con/m²

- Giai đoạn gà dò, hậu bị (10-19 tuần tuổi) đảm bảo mật độ:

+ Nuôi nền : 7-10 con/ m²

+ Nuôi trên sàn : 8-12 con/m²

- Giai đoạn gà sinh sản (>19 tuần tuổi) đảm bảo mật độ: 5-6 con/m²

Khi nuôi với quy mô lớn, để duy trì mật độ nuôi nên chia thành các ô nuôi từ 400-500 con/ô. Điều này sẽ tránh dồn gà vào các đầu chuồng có thể gây lên mật độ cục bộ không đồng đều trong chuồng.

4.5. Âm độ:

- Độ ẩm tương đối 60 – 70% là phù hợp với gà, tuy nhiên ở Việt Nam độ ẩm chuồng trại bao giờ cũng cao hơn nhiều. Để khắc phục độ ẩm cao ở Việt Nam chuồng trại phải luôn giữ cho khô ráo, tránh ẩm ướt.

4.6. Chế độ chiếu sáng

- Giai đoạn 0-4 tuần tuổi: thời gian bóng điện chiếu sáng 24/24 giờ
- Giai đoạn 5-9 tuần tuổi: ban ngày sử dụng ánh sáng tự nhiên, ban đêm sử dụng bóng điện thấp sáng để gà được ăn thức ăn tự do.
- Giai đoạn 10-19 tuần tuổi; sử dụng ánh sáng tự nhiên
- Từ 19 - 22 tuần tuổi, mỗi tuần tăng 2 giờ chiếu sáng đến khi đạt thời gian chiếu sáng 15-16 giờ/ngày với cường độ chiếu sáng 3W/1m² chuồng nuôi và áp dụng thời gian chiếu sáng này trong suốt thời kỳ gà đẻ. Lượng ánh sáng phải được phân bố khắp chuồng nuôi.

4.7. Phương pháp cho ăn

* *Giai đoạn gà con:*

Gà được ăn tự do, cho gà ăn nhiều lần trong ngày (3h/lần), mỗi lần chỉ nên cung cấp một lượng thức ăn nhỏ và sẽ cấp bổ sung khi gà ăn hết thức ăn. Trước khi cho ăn cần loại bỏ chất độn chuồng và phân lẫn trong máng để tận dụng cám cũ.

Lưu ý: *Giai đoạn này gà ăn tự do tuy nhiên lượng thức ăn tiêu tốn cho cả giai đoạn (0-9 tuần tuổi)/1 con gà khoảng 2,1-2,4kg.*

* *Giai đoạn gà dò, hậu bị:*

- Gà được cho ăn hạn chế để khống chế khối lượng cơ thể, lượng ăn/con/ngày và khối lượng cơ thể theo khuyến cáo ở bảng 2 (phần phụ lục).

- Trong giai đoạn này lượng thức ăn tuần sau không được phép giảm thấp hơn tuần trước, nếu khối lượng cơ thể vượt chuẩn thì chỉ giữ nguyên lượng thức ăn.

- Máng ăn phải được để cách xa nhau cho các con gà không đan xen trong khi ăn.

- Cho gà ăn hai bữa trong ngày: đầu buổi sáng và cuối ngày, giữ máng ăn rỗng thức ăn ở giữa ngày.

* *Giai đoạn gà sinh sản*

- Gà được cho ăn tăng dần hướng theo tỷ lệ đẻ nhưng phải đảm bảo khi đàn gà có tỷ lệ đẻ đạt 50 % thì lượng ăn phải đạt được mức tối đa và giữ nguyên lượng thức ăn đó đến khi đàn gà đạt tỷ lệ đẻ đỉnh cao và sau đó giảm dần theo tỷ lệ đẻ.

- Cho ăn làm 2 lần/ngày giống giai đoạn nuôi gà dò, hậu bị.

4.8. Kỹ thuật cho uống

- Trong tuần đầu tiên úm gà có thể pha vào nước uống 5g đường Glucoza + 1g vitamin C/1lít để cho gà uống nhằm tăng sức đề kháng.

- Giai đoạn gà dò, hậu bị: Cho uống theo tỷ lệ với thức ăn, thường là 2 nước/1thức ăn vì ăn hạn chế gà đói sẽ uống nước nhiều gây hiện tượng no sinh lý.

- Mức độ tiêu thụ nước cho 1000 gà mái đẻ/ngày như sau:

Nhiệt độ	Tiêu thụ nước
15-21 °C	150-200 lít
21-25 °C	200-250 lít
27-33 °C	250-300 lít
> 35 °C	> 300 lít

- Về mùa hè nhiệt độ môi trường cao cần chú ý cho gà uống nước đủ và cần bổ sung thêm VTM C và chất điện giải để chống nóng ngay từ đầu giờ sáng.

- Tuân thủ cho gà uống nước trước, khi cho thức ăn.

4.9. Kiểm soát khối lượng và độ đồng đều của đàn gà

** Kiểm soát khối lượng*

- Hàng tuần cân khối lượng kiểm tra đàn gà (cân mẫu 10%) để điều chỉnh định lượng thức ăn. Nếu không đạt khối lượng chuẩn (tham khảo bảng 2 – phụ lục) thì tiếp tục sử dụng loại khẩu phần đang ăn cho tới khi đạt chuẩn.

- Nên ghi chép số lượng thức ăn tiêu thụ, số lượng này nên bằng với lượng thức ăn khuyến cáo trong bảng “Lượng thức ăn tiêu thụ và thể trọng”, lượng thức ăn ăn vào luôn luôn được cân đối theo khối lượng đạt được so với chuẩn.

** Kiểm soát độ đồng đều của đàn gà bằng cách:*

+ Bố trí đủ máng ăn, máng uống.

+ Tăng tốc độ rải thức ăn với thời gian ngắn nhất.

+ Chọn lọc, phân loại gà theo từng ô khối lượng to, ô nhỏ, ô trung bình để điều chỉnh thức ăn.

4.10. Thu và bảo quản trứng

- Việc thu nhặt trứng được tiến hành thường xuyên 4 - 5 lần/ngày để đảm bảo trứng sạch và tránh bị dập vỡ.

- Trứng được xếp vào khay để nơi thoáng mát, khô ráo, sạch sẽ

- Không nên để trứng quá 7 ngày

5. Vệ sinh thú y trong quá trình chăn nuôi

5.1. Vệ sinh máng ăn, máng uống

- Hàng ngày làm sạch máng ăn, máng uống trước khi cho gia cầm ăn, uống, phun sát trùng hoặc ngâm fomcon 2% định kỳ 1 tháng 1 lần.

- Không được cho gia cầm ăn những loại thức ăn bị hôi mốc dễ bị nhiễm nấm mốc, nước uống phải đảm bảo nguồn nước sạch không bị nhiễm khuẩn.

5.2. Vệ sinh chuồng trại và môi trường xung quanh

- Định kỳ phun thuốc sát trùng trong chuồng nuôi và các khu vực xung quanh
- Quét mạng nhện, bụi bẩn bám vào chuồng nuôi
- Phun sát trùng, rắc vôi các khu vực xung quanh khu vực chăn nuôi định kỳ 2-3 tháng 1 lần.

- Thường xuyên diệt chuột và côn trùng ở khu vực chăn nuôi, làm cỏ, phát quang cây cối quanh khu vực chuồng nuôi để tránh những con vật mang mầm bệnh vào cho gia cầm.

- Định kỳ dọn phân cho gia cầm, nếu chuồng trại ẩm ướt thì phải dọn phân ngay, đảm bảo chuồng nuôi luôn khô ráo.

- Sau khi xuất mỗi lứa phải thu gom phân, làm vệ sinh tổng tẩy uế trong chuồng nuôi, phải có thời gian trống chuồng trước khi đưa lứa khác vào nuôi

5.3. Vệ sinh thú y sau mỗi đợt nuôi

- Thu gom phân, chất độn chuồng lẫn phân, rác thải vào nơi quy định và ủ kỹ để diệt mầm bệnh.

- Quét dọn sạch rác, bụi, mạng nhện.

- Cọ rửa bằng nước sạch toàn bộ nền, tường, bạt che, dụng cụ chăn nuôi, sau đó sát trùng bằng chất khử trùng. Quét vôi nền, tường chuồng và hành lang.

- Để trống chuồng 14 – 21 ngày mới nuôi lứa khác.

- Thực hiện phòng ngừa dịch bệnh tại trại chăn nuôi chúng ta chỉ nên nuôi gà cùng độ tuổi trong cùng một chuồng nuôi (thực hiện cùng ra, cùng vào). Trong trại chỉ có các nhân viên làm việc ở đó mới được phép vào. Khách thăm quan hoặc người từ trại khác đến không được phép vào khu sản xuất.

5.4. Phòng bệnh

Để đàn gà được bảo hộ và đề kháng được các bệnh truyền nhiễm Trung tâm khuyến cáo người chăn nuôi nên sử dụng đầy đủ lịch vacxin phòng bệnh theo hướng dẫn (bảng phụ lục)

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Khối lượng và thức ăn tiêu thụ gà HA Giai đoạn dò, hậu bị

Tuần tuổi \ Chi tiêu	KL cơ thể (g/con)	TA tiêu thụ (g/con/ngày)
1	80-85	Cho ăn tự do cả ngày lẫn đêm
2	135-140	
3	240-250	
4	350-360	
5	470-480	
6	560-570	
7	640-650	Ăn tự do ban ngày
8	720-730	
9	810-820	
10	870-880	60
11	930-940	65
12	1000-1010	70
13	1080-1090	73
14	1160-1170	75
15	1230-1240	78
16	1310-1320	83
17	1350-1360	86
18	1390-1400	90
19	1430-1440	95

Phụ lục 2: Tỷ lệ đẻ, lượng thức ăn tiêu thụ của gà HA

Tuần tuổi	Tỷ lệ đẻ (%)	Thức ăn/con/ngày (g)	Tuần tuổi	Tỷ lệ đẻ (%)	Thức ăn/con/ngày (g)
20	3,0	100	47	72,0	105
21	8,0	105	48	71,0	105
22	15,0	110	49	70,0	105
23	30,0	115	50	69,0	105
24	48,0	115	51	68,0	105
25	62,0	115	52	67,0	105
26	75,0	115	53	66,0	105
27	78,0	115	54	65,0	105
28	83,0	115	55	64,0	105
29	84,0	115	56	63,0	105
30	83,5	115	57	61,5	105
31	83,0	115	58	60,0	105
32	82,5	110	59	58,5	105
33	82,0	110	60	57,0	105
34	81,5	110	61	56,0	105
35	81,0	110	62	54,5	105
36	80,5	110	63	53,0	105
37	80,0	110	64	51,5	105
38	79,5	110	65	50,0	100
39	79,0	110	66	49,0	100
40	78,5	110	67	47,5	100
41	78,0	110	68	46,0	100
42	77,0	110	69	45,0	100
43	76,0	105	70	44,0	100
44	75,0	105	71	43,0	100
45	74,0	105	72	42,0	100
46	73,0	105			

Phục lục 3: Chương trình vaccin sử dụng cho gà sinh sản

Ngày tuổi	Vaccin	Phòng bệnh	Cách sử dụng
1	Marek	Marek	Tiêm dưới da cổ
1- 4	Cocivac D	Cầu trùng	Nhỏ miệng hoặc cho uống
5	ND-IB	Newcastle và viêm phế quản truyền nhiễm lần 1	Nhỏ mắt, mũi
7	Gumboro B Đậu	Gumboro lần 1 Đậu gà	Nhỏ mắt, mũi Chung da cách
14	GumboroB	Gumboro lần 2	Nhỏ mắt, mũi
15	H5N1	Cúm gia cầm	Tiêm dưới da cổ
19	ND-IB	Newcastle và viêm phế quản truyền nhiễm lần 2	Nhỏ mắt, mũi
21	Gumboro B	Gumboro lần 3	Nhỏ mắt, mũi hoặc cho uống
24	Coryza	Sung phù đầu	Tiêm dưới da cổ
40-45	ND-Emultion H5N1	Newcastle Cúm gia cầm	Tiêm dưới da cổ
60	Coryza	Sung phù đầu	Tiêm dưới da cổ
70	ILT	Viêm thanh khí quản truyền nhiễm	Nhỏ mắt, mũi
130	Đậu H5N1	Đậu Cúm gia cầm	Chung da cánh Tiêm dưới da cổ
135-140	ND-IB-IBD ILT	Newcastle, Viêm phế quản TN, Gumboro Viêm thanh khí quản truyền nhiễm	Tiêm dưới da cổ Nhỏ mắt, mũi